

Bản án số: 314/2022/HS-PT

Ngày 03 - 8 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Đức Nam.

Các Thẩm phán: 1. Ông Vũ Văn Lệ.

2. Ông Lê Công Huân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thắng - Thư ký Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Trung Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 257/HSPT ngày 28 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo Lê Đức L do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 77/2022/HS-ST ngày 12 tháng 5 năm 2022 của Tòa án Nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

Lê Đức L (tên khác Cu Mỹ), sinh năm 1993 tại Bình Phước; nơi thường trú: xã A1, huyện A2, tỉnh Bình Phước; nơi tạm trú: đường C1, Phường C2, quận C3, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở hiện nay: đường C1, Phường C4, quận C3, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê L1 và bà Nguyễn Thị Ngọc M; chưa có vợ con; tiền án: không; tiền sự: Ngày 15/8/2020 bị Công an phường Thạnh Lộc, Quận 12 quyết định xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi bán hàng để cho việc đánh lô đề, đã nộp phạt ngày 31/8/2020; tại ngoại có mặt.

Người bào chữa:

Ông Ngô Anh T, Luật sư của Công ty Luật TNHH K thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 28/12/2020, Đội cảnh sát hình sự Công an Quận 12 kết hợp Công an phường Trung Mỹ Tây, Quận 12 kiểm tra đại lý vé số “Đ”, địa chỉ đường E1, phường E2, Quận E3 do Lê Đức L làm chủ phát hiện bắt quả tang L đang bán số đề cho Nguyễn Thị M1 các số gồm: Số 39 bao lô đài Thành phố Hồ Chí Minh giá 5.000 đồng, số 57 bao lô đài Thành phố Hồ Chí Minh và đài Đồng Tháp mỗi đài giá 5.000 đồng (lô mỗi đài có 18 số). Tổng cộng số tiền do M1 mua số đề là 270.000 đồng sau khi trừ tiền hoa hồng 20% còn lại 216.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra bị can L khai nhận: L ghi số đề cho một người tên T (không rõ lai lịch) để hưởng hoa hồng 3% trên tổng số tiền ghi được cho người mua đề, hàng ngày T sẽ đến lấy phơi đề và thanh toán tiền trước 16 giờ 00. L bắt đầu ghi số đề được khoảng 15 ngày, mỗi ngày bán số đề được khoảng 2.000.000 đồng cho người mua đề, bị cáo đã thu lợi bất chính khoảng 1.000.000 đồng thì bị Công an Quận 12 vào bắt quả tang.

Qua xác minh vào ngày 08/8/2020 L bị xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi bán số đề.

Vật chứng thu giữ:

- 2.058.000 đồng gồm 216.000 đồng tiền L ghi số đề cho Nguyễn Thị M1 và 1.842.000 đồng (L ghi số đề cho những người khác không rõ lai lịch). Đang gửi vào kho bạc Nhà nước theo tài khoản của Công an Quận 12;
- 01 tờ thơ đề ghi đài Miền Nam ngày 28/12/2020 có chữ ký xác nhận của Nguyễn Thị M1;
- 05 tờ thơ đề ghi đài Đồng Tháp và đài Thành phố Hồ Chí Minh ngày 28/12/2020;
- 01 máy tính hiệu Casio, 01 bút bi màu xanh, 05 tờ đề.

Theo phiếu nhập kho vật chứng số: 89/21/PNK ngày 12/3/2021.

Tại Bản cáo trạng số: 93/CT-VKS ngày 22 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Lê Đức L về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 77/2022/HS-ST ngày 12 tháng 5 năm 2022 của Tòa án Nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Lê Đức L 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên nộp thu lợi bất chính, về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm ngày 16/5/2022 bị cáo Lê Đức L làm đơn kháng cáo xin được hưởng án cải tạo không giam giữ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo L khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với bản án sơ thẩm đã nêu và xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhận định án sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Xét số tiền bị cáo dùng vào việc đánh bạc không lớn, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhân thân đã tham gia nghĩa vụ quân sự và có đơn xác nhận là lao động chính trong gia đình. Theo quy định tại Điều 2 và Điều 3 của Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Điều 1 của Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, thì bị cáo Lê Đức L đủ điều kiện quy định tại Điều 2 và không thuộc trường hợp không cho hưởng án treo tại Điều 3 của Nghị quyết 02 và Điều 1 của Nghị quyết 01 đều hướng dẫn Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo cho hưởng án treo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày: thống nhất với đề nghị của Kiểm sát viên đối với bị cáo L đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận, áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo L được hưởng án treo.

Kiểm sát viên, Luật sư không tranh luận bổ sung.

Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử cho hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào lúc 15 giờ 30 phút ngày 28/12/2020, tại đại lý vé số “Đ” địa chỉ đường E1, phường E2, Quận E3 do bị cáo Lê Đức L làm chủ. Đội cảnh sát hình sự Công an Quận 12 kết hợp Công an phường Trung Mỹ phát hiện bắt quả tang bị cáo Lợi đang bán số đề cho Nguyễn Thị M1 các số gồm: số 39 bao lô đài Thành phố Hồ Chí Minh giá 5.000 đồng, số 57 bao lô đài Thành phố Hồ Chí Minh và đài Đồng Tháp mỗi đài giá 5.000 đồng (lô mỗi đài có 18 số). Tổng cộng số tiền do M1 mua số đề là 270.000 đồng sau khi trừ tiền hoa hồng 20% còn lại 216.000 đồng. Ngoài ra, còn thu giữ số tiền 1.842.000 đồng là tiền bị cáo bán đề cho những người không rõ lai lịch. Bị cáo L do cần tiền tiêu xài đã ghi đề giao phôi cho đối tượng tên T (chưa rõ lai lịch) để hưởng 3% trên tổng số tiền ghi đề. Do đó, số tiền bị cáo L dùng vào việc đánh bạc là 2.058.000 đồng chưa đủ định lượng 5.000.000 đồng để truy tố về hành vi đánh bạc. Tuy nhiên, bị cáo L có 01 tiền sự về hành vi này chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, đây là tình tiết định tội quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Lê Đức L về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội không oan sai.

[2] Và khi lượng hình Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo L là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng chưa thiệt hại hoặc thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo quy định tại điểm h điểm i điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo L 06 tháng tù.

Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự phạm tội nhưng chưa thiệt hại hoặc thiệt hại không lớn quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là chưa chính xác đối với tội này cần lưu ý rút kinh nghiệm. Về nhân thân bị cáo L đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự tại địa phương thể hiện ý thức chấp hành Luật nghĩa vụ quân sự của công dân. Bị cáo L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Cho nên, Tòa án cấp phúc thẩm vận dụng nguyên tắc xử lý quy định tại Điều 3 Bộ luật Hình sự là khoan hồng đối với thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người lần đầu phạm tội ít nghiêm trọng cho bị cáo L.

[3] Với lập luận tại đoạn [1], [2] và theo quy định tại Điều 2 và Điều 3 của Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Điều 1 của Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, thì bị cáo Lê Đức L đủ điều kiện quy định tại Điều 2 và không thuộc trường hợp không cho hưởng án treo tại Điều 3 của Nghị quyết 02 và Điều 1 của Nghị quyết 01 đều hướng dẫn Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Lê Đức L và trình bày của luật sư, chấp nhận quan điểm của Kiểm sát viên và sửa bản án sơ thẩm theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[4] Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo L không phải chịu theo qui định khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án có hiệu lực ngày 01/01/2017.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Sửa bản án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Lê Đức L 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Lê Đức L cho Ủy ban nhân dân xã A1, huyện A2, tỉnh Bình Phước giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo L không phải chịu.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM; (1)
- VKSND Tp.HCM; (3)
- VKSND Quận 12; (1)
- THA-DS Quận 12; (1)
- TAND Quận 12; (2)
- Công an Quận 12; (1)
- Phòng PC 53 - CA Tp. HCM; (2)
- Bị cáo; (1)
- Người bào chữa; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu, hình sự, hồ sơ. (20) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Đức Nam